

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HS-ST
Ngày 07/8/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Hà.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Th và bà Vũ Thị Lan A.
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị H
- Kiểm sát viên.

Ngày 07/8/2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2020/TLST-HS, ngày 16/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

- **Vũ Trọng Ch**, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Xóm T, xã M, huyện T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Trọng Tr và con bà Nguyễn Thị Tr; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 06/4/2020, Ch đi bộ từ nhà ở xóm Tùng, xã M, huyện T, tỉnh B đến đường quê thuộc thôn T, xã M, huyện T, tỉnh B. Ch đi nhờ xe máy của 01 người đàn ông không quen biết đến ngã tư Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh B. Tại đây, Chiến gặp 01 người đàn ông làm nghề lái xe ôm (Ch không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể). Ch nhờ người đàn ông này mua hộ 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền ma túy gồm ma túy Heroine và ma túy ngựa để mang về sử dụng. Người đàn ông lái xe ôm đồng ý và cầm số tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) Ch đưa. Khoảng 15 phút sau thì người đàn ông quay lại và đưa cho Ch 01 (một) túi nilon màu xanh có viền kẻ đỏ bên trong chứa 04 (bốn) gói giấy bạc trong mỗi gói giấy bạc có chứa chất bột

màu trắng và 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng bên trong có chứa 03 (ba) viên nén hình tròn màu đỏ trên mặt mỗi viên nén đều có chữ “WY”. Ch cầm số ma túy này cất giấu vào túi áo khoác phía trước bên phải Ch đang mặc rồi thuê taxi (hãng nào Ch không nhớ) đi đến phòng trọ của Nguyễn Xuân H, sinh năm 1997 ở thôn T, xã G, huyện T, tỉnh B để lấy chiếc xe mô tô Yamaha, nhãn hiệu Exciter màu đỏ đen BKS: 99H1- 097.78 của Ch, Ch cho H mượn từ trước. Sau khi lấy được xe Ch điều khiển xe đi cách phòng trọ của H khoảng 200m thì dừng lại. Ngay lúc này Ch bị tổ công tác Công an xã G, huyện T kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có đặc điểm như đã nêu trên. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Ch 01 điện thoại di động Iphone 6 bên trong lắp sim số 0968.109.661 và 01 xe mô tô Yamaha, nhãn hiệu Exciter, màu đỏ đen, BKS: 99H1- 097.78, số khung: RLCUG0610JY664629, số máy: G3D4E692156.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu đỏ đen, BKS: 99H1- 097.78 Vũ Trọng Ch trình bày: Qua quan hệ xã hội Ch biết Nguyễn Duy Kh, sinh năm 1996 ở tỉnh Nghệ An (Ch không biết địa chỉ cụ thể của Kh). Khoảng tháng 3/2020 tại quán Internet ở Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh B (cụ thể quán nào Ch không nhớ). Ch cho Kh vay số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), Kh để lại xe mô tô Yamaha, nhãn hiệu Exciter màu đỏ đen, BKS: 99H1- 097.78 cho Ch để làm tin. Từ đó đến nay không thấy Kh quay lại.

Tại kết luận giám định số: 288/KLGĐMT - PC09, ngày 08/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

+ *Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký gửi giám định có khối lượng là 0,2021 gam, là ma túy, loại ma túy: Heroine.*

+ *03 (ba) viên nén hình tròn màu đỏ, trên mỗi viên nén có ký hiệu chữ “WY” bên trong phong bì thư gửi giám định có khối lượng là: 0,3030 gam, là ma túy, loại ma túy: Methamphetamine.*

Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại bản cáo trạng số: 60/CTr - VKS, ngày 14/7/2020 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Vũ Trọng Ch về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích động cơ, mục đích, nhân thân, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên nội dung như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Vũ Trọng Ch phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Vũ Trọng Ch từ 20 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2020 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì thư có ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số: 288/KLGĐMT- PC09 ghi ngày 08/4/2020 của Phòng PC09” theo biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 28/7/2020.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim 0968.109.661, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của VKS và không có ý kiến gì.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy:

1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Trọng Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 30 phút ngày 06/4/2020, tại đường làng xóm Ch thuộc thôn T, xã G, huyện T, tỉnh B. Tổ công tác Công an xã G, huyện T, tỉnh B trên đường tuần tra phát hiện và bắt quả tang Vũ Trọng Chiến có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi áo khoác phía trước bên phải của Ch đang mặc 01 (một) túi nilon màu xanh có viền kẻ màu đỏ bên trong chứa 04 (bốn) gói giấy bạc trong mỗi gói giấy bạc có chứa chất bột màu trắng có tổng khối lượng là 0,2021 gam, là ma túy, loại ma túy: Heroine; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng bên trong có chứa 03 (ba) viên nén hình tròn màu đỏ trên mặt mỗi viên nén đều có chữ “WY” có tổng khối lượng 0,3030 gam: Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất

ma túy" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, đúng như tội danh và điều luật mà VKSND huyện T đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc của gia đình bị cáo mà còn là nguyên nhân nảy sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Chính vì vậy, đối với bị cáo cần xét xử nghiêm bằng chế tài hình sự mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng bị cáo.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức đầy đủ hành vi trái pháp luật, nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mà bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo lần đầu phạm tội, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Do vậy, khi lượng hình cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Vũ Trọng Ch có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo là đối tượng sử dụng chất ma túy, bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông làm nghề chở xe ôm tại ngã tư Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh B theo Chiến trình bày là người mua hộ Ch ma túy. Nhưng do Ch không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Th, tỉnh B không có đủ căn cứ xác minh làm rõ. Khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với Nguyễn Duy Kh, sinh năm 1996 là người ở tỉnh Nghệ An theo Ch trình bày là người đã đặt lại chiếc xe mô tô Yamaha, nhãn hiệu Exciter màu đỏ đen, BKS: 99H1- 097.78, số khung: RLCUG0610JY664629, số máy: G3D4E692156 cho Ch để vay số tiền 5.000.000 đồng, Nhưng do Ch không biết địa chỉ cụ thể của Kh nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh B không có đủ căn cứ xác minh làm rõ. Khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha, nhãn hiệu Exciter màu đỏ đen, số khung: RLCUG0610JY664629, số máy: G3D4E692156. Căn cứ Thông báo truy tìm vật chứng số:143/TB, ngày 20/02/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh B. Cơ

quan CSĐT Công an huyện T đã bàn giao chiếc xe trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền là phù hợp quy định của pháp luật nên tại HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với 01 chiếc BKS 99H1- 097.78. Ngày 18/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành làm việc với anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1978; Trú tại: Thôn Ng, xã L, huyện G, tỉnh B. Anh L đã xác nhận: Năm 2013 anh mua chiếc xe mô tô Honda, nhãn hiệu WaveRS, BKS: 99H1 - 097.78 đến khoảng tháng 3/2020 anh L bị mất trộm chiếc xe trên tại địa bàn huyện G, tỉnh B. Nhưng anh L chưa trình báo với Công an huyện G nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T tách tài liệu liên quan đến chiếc BKS: 99H1 - 097.78 khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì thư có ghi “ Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số: 288/KLGĐMT-PC09 ghi ngày 08/4/2020 của Phòng PC09” theo biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 28/7/2020. Xét thấy, đây là vật mà Nhà nước cầm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim 0968.109.661 thu được của Ch. Xét thấy, bị cáo không sử dụng điện thoại vào mục đích phạm tội nên cần tuyên trả bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Trọng Ch phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Trọng Ch 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2020 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì thư có ghi “ Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số: 288/KLGĐMT- PC09 ghi ngày 08/4/2020 của Phòng PC09” theo biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 28/7/2020. Trả

lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim 0968.109.661, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Vũ Trọng Ch phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B.
- VKSND huyện T.
- THADS huyện T
(án có hiệu lực pháp luật).
- Bị cáo.
- UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Xuân Hà